

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53 /2017/HSST

Ngày 22/ 9 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hằng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hoạt.
2. Ông Nguyễn Thành Thái.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/HSST- QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1974 tại xã Nam Thái. Nơi cư trú: Thôn Chính Trang, xã Nam Thái, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; Nguyên nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa lớp 8/12; Con ông Nguyễn Văn Đáp, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1950; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Vũ Thị Tươi, sinh năm 1975 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con thứ hai sinh năm 2005; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2017 đến ngày 10/7/2017 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “ Bảo lĩnh”.

(Có mặt)

- ***Người bị hại:***

Ông Trần Xuân L, sinh năm 1963 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của Người bị hại

Bà Trần Thị N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- ***Người làm chứng:***

+ Ông Vũ Văn L, sinh năm 1952

Địa chỉ: Đội 19, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

+ Ông Vũ Mạnh D, sinh năm 1960

Địa chỉ: Đội 18, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

+ Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1987

Địa chỉ: Đội 18, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Đội 19, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

+ Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 12, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

+ Chị Ngô Thị N1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa bị cáo có mặt; Đại diện hợp pháp người bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01/7/2017, Nguyễn Thành Đ có giấy phép lái xe hạng E, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại xe 16 chỗ, biển kiểm soát 18B - 018.10 đi trên Quốc lộ 21 theo hướng từ xã Hải Vân đi xã Hải Hưng, khi đến khu vực xóm 4, xã Hải Vân, Đoàn điều khiển xe đi lán sang phần đường dành cho phương tiện đi ngược chiều để vượt xe mô tô đi cùng chiều phía trước nhưng không có tín hiệu xin vượt bằng còi, nên đã xô vào xe mô tô Biển kiểm soát 17F4-1326 do ông Trần Xuân Lưỡng điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Ông Lưỡng tử vong tại chỗ, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng nặng. Sau khi gây tai nạn, Đoàn đến cơ quan điều tra huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định pháp y về tử thi số 36/17/TT ngày 10/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định xác định nguyên nhân dẫn đến tử vong của ông Trần Xuân Lưỡng là do đa chấn thương: Chấn thương sọ não; vỡ lún xương hộp sọ vùng trán trái; Gãy đầu dưới xương quay cổ tay phải; Gãy 1/3 giữa cả hai xương cẳng chân trái.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28A ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: Thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 17F4-1327 tại thời điểm định giá là 1.000.000 đồng.

Nguyễn Thành Đ và gia đình người bị hại đã tự thỏa thuận về phần dân sự: Nguyễn Thành Đ có trách nhiệm bàn giao số tiền 100.000.000 đồng do bảo

hiểm chi trả cho người bị hại. Đến nay, đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Trần Thị Ngài đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thành Đ.

Tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã chết – bà Trần Thị N vắng mặt nhưng có lời khai lưu tại hồ sơ phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay. Bà N là vợ ông Trần Xuân L khẳng định bị cáo Nguyễn Thành Đ đã bàn giao số tiền 100.000.000 đồng cho gia đình bà nhận và cho biết đây là số tiền bị cáo và gia đình bà thỏa thuận bị cáo Đ bàn giao nếu Bảo Hiểm Hàng Không chi trả cho vụ tai nạn giao thông giữa bị cáo Đ và ông Trần Xuân L, bà đại diện gia đình nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và xin miễn truy cứu trách nhiệm Hình sự cho bị cáo. Chiếc xe máy BKS 17F4-1327 là tài sản hợp pháp của ông L, đến nay gia đình cũng đã được nhận lại chiếc xe trên và về phần hỏng của xe máy gia đình tự có trách nhiệm nhận sửa chữa không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay, vắng ông Vũ Văn L, ông Vũ Mạnh D, anh Vũ Tuấn A, anh Nguyễn Văn T, chị Hoàng Thị N, chị Nguyễn Thị M, chị Ngô Thị N1 tuy nhiên họ có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay. Những người làm chứng cùng khẳng định họ không có mối quan hệ anh em họ hàng hay mâu thuẫn gì với bị cáo. Ông D, anh Tuấn A, anh T khai nhận vào sáng ngày 01/7/2017 cùng gia đình thuê xe du lịch BKS 18B-018.10 đi từ xã Trục Đạo, huyện T, tỉnh Nam Định theo Quốc lộ 21 đến bãi biển Thịnh Long thuộc huyện H. Khi đến khu vực xóm 4, xã Hải Vân xe ô tô đang đi với tốc độ bình thường nhưng lấn sang phần đường dành cho phương tiện đi ngược chiều để vượt xe mô tô cùng chiều phía trước và gây tai nạn với xe mô tô đối diện, người điều khiển xe mô tô lao đầu vào phần kính trước đầu xe rồi rơi xuống ven đường. Khi chiếc ô tô dừng lại thì thấy chiếc xe mô tô bị dính vào phần bên trái đầu xe ô tô, người điều khiển xe mô tô bắn ra ven đường. Chị N, chị M, chị N1 có lời khai chỉ nhìn thấy hiện trường vụ tai nạn, chiếc mô tô dính vào phần đầu chiếc ô tô gây tai nạn, người bị hại là một người đàn ông nằm ở phần lề đường, trước đó, chị N, chị N1 chứng kiến việc chiếc xe ô tô do bị cáo điều khiển đi cùng chiều vượt lên trước xe chị N, chị N1, ngoài ra không được biết, cũng không chứng kiến gì khác.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu , tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Về phần dân sự bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận khi mua ô tô bị cáo có mua bảo hiểm cho người thứ ba, nên khi tai nạn xảy ra bảo

hiểm sẽ chi trả cho người bị hại là người thứ ba, số tiền bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm bàn giao số tiền 100.000.000đ do bảo hiểm chi trả cho gia đình người bị hại. Do bảo hiểm chưa chi trả nên bị cáo đã bỏ tiền của gia đình ra trả cho gia đình người bị hại nhận đủ số tiền trên vào ngày 06/7/ 2017 để khắc phục hậu quả. Khi nào bảo hiểm chi trả bị cáo lấy sau.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H , tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 60 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, kể từ ngày tuyên án. Giao Bị cáo cho UBND xã Ni, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đã đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu; bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 01/7/2017, Nguyễn Thành Đ có giấy phép lái xe hạng E, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 18B-018.10 đi trên Quốc lộ 21 theo hướng từ xã Hải Vân đi xã Hải Hưng, huyện H. Khi đi đến khu vực xóm 4, xã Hải Vân, huyện H, Nguyễn Thành Đ điều khiển xe đi lấn sang phần đường dành cho phương tiện đi ngược chiều để vượt xe mô tô đi cùng chiều phía trước nhưng không có báo hiệu xin vượt bằng còi nên đã xô vào xe mô tô biển kiểm soát 17F4-1327 do ông Trần Xuân L điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Ông L bị thương và chết ngay tại chỗ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện H để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Xét tính chất của vụ án thì thấy: Bị cáo Nguyễn Thành Đ điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đã không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm ông Trần Xuân L bị chết. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham giao thông đường bộ, mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Hành vi gây tai nạn của bị cáo là lỗi vô ý và hậu quả xảy ra ngoài ý thức chủ quan của bị cáo; Trong vụ án này Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo có đến thăm viếng và hỏi han chia buồn cùng gia đình người bị hại và cùng gia đình người bị hại thỏa thuận về phần bồi thường dân sự cho người bị hại, gia đình bị cáo từ chối không nhận tiền bồi thường từ bị cáo mà chỉ nhận số tiền do bảo hiểm chi trả do bị cáo mua bảo hiểm xe ô tô cho người thứ ba; do bảo hiểm chưa chi trả nên bị cáo đã bỏ tiền của mình để bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền bảo hiểm xã hội chưa chi trả trước để khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường 100.000.000đ theo thỏa thuận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận, là lao động chính trong gia đình Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đáp được Hội đồng bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất và một số phần thưởng cao quý khác ; Năm 1991 được Tư lệnh quân khu ba tặng danh hiệu chiến sỹ quyết thắng; Năm 1993, 1994, 1996 được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Hà tặng bằng khen chiến sỹ thi đua cấp tỉnh. Đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần hình phạt và có thể cho bị cáo được cải tạo dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú như đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà hôm nay là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người nhất thời phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và Người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã tự thoả thuận giải quyết với nhau xong nên không cần đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Xét chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17F4-1327 là tài sản hợp pháp của ông Trần Xuân L; xe ô tô biển kiểm soát 18B-018.10 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thành Đ, xe có đầy đủ giấy tờ theo quy định nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bà Trần Thị N, trả lại xe ô tô cho bị cáo Nguyễn Thành Đ là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 ; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003; Điểm a Điều 23 Nghị quyết 326 /NQ-UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện 2 bản;
- Công an huyện H: 1 bản;
- THAHS: 4bản;
- Chi cục THADS: 1 bản;
- UBND xã Nam Thái:1 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 2 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng